

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hợp; Ông Trần Công Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/3/2019, tại ngoại ngày 25/4/2019 (Theo Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo số 01/QĐ-VKSTXGC ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công). Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trần Quang D, sinh năm 1982; (Xin vắng)
Nơi cư trú: Khu phố M, Phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; (Xin vắng)
Nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: 1/ Ông Trần Văn C, sinh năm 1960; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố M, Phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Phạm Công V, sinh năm 1980; (Xin vắng)
Nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/12/2018, bị cáo Nguyễn Thanh P đến nhà anh Trần Quang D để đòi tiền mà anh D đã thiếu trước đó là 4.200.000 đồng, nhưng anh D không đồng ý trả tiền. Hai người có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi nên bị cáo P bỏ đi về nhà. Sau đó, cả hai nhắn tin hẹn nhau đến ngã tư đường T và V thuộc Khu phố M, Phường N, thị xã G để đánh nhau.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút (cùng ngày), anh Trần Quang D cầm 01 thanh kim loại (lấy ở nhà) đi đến địa điểm hẹn, còn bị cáo Nguyễn Thanh P cầm 01 thanh kim loại (lượm được ven đường) đi đến và đứng đối diện. Sau đó, hai bên xông vào đánh nhau, anh D cầm thanh kim loại đánh trước vào phía trên người của bị cáo P nhưng bị cáo nghiêng người né được. Đồng thời, bị cáo P cầm thanh kim loại đánh quệt lê trên mặt đường theo hướng từ dưới lên trúng 01 cái vào chân phải của anh D làm anh D bị gãy chân, ngồi xuống tại chỗ. Lúc này, có ông Trần Văn C (cha ruột của anh D) đi công chuyện về đến thấy nên chạy tới ôm anh D lại và lấy thanh kim loại cầm trên tay, ngăn không cho hai bên tiếp tục đánh nhau. Bị cáo P lên xe cầm theo thanh kim loại bỏ đi về nhà. Trên đường đi, bị cáo P đã ném thanh kim loại xuống sông salicet. Còn anh D được anh Phạm Công V chở đi Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công điều trị thương tích. Ông Trần Văn C cầm thanh kim loại của anh D đem về nhà cất, sau đó giao nộp cho cơ quan Công an. Sau khi cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo P đã đến sông Salicet mò tìm được thanh kim loại và giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ:

- 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 108cm, cạnh vuông (3 x 4)cm (hung khí của anh Trần Quang D sử dụng).

- 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 104cm, cạnh vuông (1 x 2,5)cm (hung khí của Nguyễn Thanh P sử dụng, có niêm phong và ký xác nhận của Nguyễn Thanh P).

Ngày 15/01/2019, anh Trần Quang D yêu cầu xử lý theo pháp luật đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 04/CN ngày 15/01/2019 của Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công thì thương tích của anh Trần Quang D: Bệnh tình, căng chân sưng đau. XQ: Gãy hở 1/3 trên xương chày phải.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/2019/TgT ngày 29/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Quang D là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTXGC ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Gò Công để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Hện đang tạm giữ

- 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 104cm, cạnh vuông (1 x 2,5)cm, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 108cm, cạnh vuông (3 x 4)cm, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 08/4/2019, bị cáo Nguyễn Thanh P đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Quang D số tiền 160.000.000 đồng. Anh D không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Bị cáo P đã mượn số tiền 160.000.000 đồng của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H để bồi thường cho anh D. Bà Hương không yêu cầu bị cáo P phải trả lại số tiền 160.000.000 đồng, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu

nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P khai nhận đã hẹn với bị hại D để đánh nhau nhằm giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo đã cầm thanh kim loại đánh quẹt lê trên mặt đường theo hướng từ dưới lên trúng 01 cái vào chân phải của anh D làm anh D bị gãy chân, gây thương tích với tỷ lệ là 22%. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì không giải quyết được mâu thuẫn về tiền bạc mà bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và bị cáo là lao động chính trong gia đình; Sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại; Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và phía bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự giáo dục, cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 104cm, cạnh vuông (1 x 2,5)cm, là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 108cm, cạnh vuông (3 x 4)cm, là tài sản của anh Trần Quang D nên trả lại cho anh D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo P phải trả lại số tiền 160.000.000 đồng, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Gò Công để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 104cm, cạnh vuông (1 x 2,5)cm.

- Trả lại cho anh Trần Quang D 01 thanh kim loại vuông, rỗng, màu xám có dính nhiều tạp chất, kích thước dài 108cm, cạnh vuông (3 x 4)cm.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy